TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7- 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Ông Trần Văn Tảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Minh L1, sinh năm 1989;

Cư trú tại: Tổ 7, ấp X, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thanh L2, sinh năm 1993;

Cư trú tại: Tổ 7, ấp X, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Minh L1 trình bày:

Anh và chị Phan Thanh L2 tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh vào năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc bình thường, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau chị L2 lại bỏ đi vài ngày lại về, dẫn đến cuộc sống vợ chồng dần dần không hạnh phúc. Anh và chị L2 sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh yêu cầu ly hôn với chị L2.

Về con chung: anh và chị L2 chung có 01 con chung là cháu Võ Minh L3, sinh ngày 14/10/2011, hiện nay anh L1 đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh L1 yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu L3, không yêu cầu chị L2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn chị Phan Thanh L2 nhưng chị L2 cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải. Chị L2 phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Võ Minh L1 và bị đơn chị Phan Thanh L2: vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Minh L1, anh L1 được ly hôn với chị Phan Thanh L2; anh L1 trực tiếp nuôi 01 con chung là Võ Minh L1, sinh ngày 14/10/2011. Ghi nhận anh L1 không yêu cầu chị L2 cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung anh L1 và chị L2 không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh Luân chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn anh Võ Minh L1 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, chị Phan Thanh L2 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L1, chị L2.

[2] Về hôn nhân: anh Võ Minh L1 và chị Phan Thanh L2 chung sống vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh năm 2012. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của anh L1 và chị L2 mâu thuẫn phát sinh chủ yếu trong gia đình, anh Luân đi làm lo cho gia đình, không đánh đập gì chị L2 nhưng chị L2 thường xuyên bỏ nhà đi, để cháu Lâm lại cho anh Luân trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L2 đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về việc vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Hơn nữa, sau khi anh, chị phát sinh mâu thuẫn chị L2 cũng không trở về lo lắng cho gia đình, con cái; giải quyết mâu thuẫn của anh chị. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Luân và chị L2 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh Luân, anh Luân được ly hôn với chị L2.

[3] Về con chung: anh Võ Minh L1 và chị Phan Thanh L2 có một con chung là cháu Võ Minh L3, sinh ngày 14/10/2011, hiện nay cháu L1 đang sống với anh L1. Anh L1 yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu L3. Xét thấy từ khi anh L1 nộp đơn ly hôn đến nay cháu L1 sống cùng anh L1, mặt khác quá trình thu thập chứng cứ cho thấy chị L2 thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm chăm sóc con cái, để một mình anh L1 phải trực tiếp nuôi cháu L1. Đồng thời cháu L3 là con trai, có nguyện vọng sống với anh L1. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu L3, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Võ Minh L3, sinh ngày 14/10/2011 cho anh L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh L1 không yêu cầu chị L2 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh Võ Minh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: anh Võ Minh L1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: anh Võ Minh L1 được ly hôn với chị Phan Thanh L2.

2. Về con chung: giao cháu Võ Minh L3, sinh ngày 14/10/2011 cho anh Võ Minh L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Võ Minh L1 tự nguyện không yêu cầu chị Phan Thanh L2 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Phan Thanh L2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; anh Võ Minh L1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Phan Thanh L2 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: anh Võ Minh L1 không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: anh Võ Minh L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Luân đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003722 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Luân đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Phòng KTr-NV-THA,Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã T1 (149-15/10/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.X.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Thị Kim Thu